|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TẤT THÀNH – YÊN BÁI*(Đề thi gồm 02 trang)* | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN****KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ****LẦN THỨ XIV, NĂM 2023****ĐỀ THI MÔN: ĐỊA LÍ 11***Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**Câu 1. (3,0 điểm)**

a) Giải thích hiện tượng chênh lệch thời gian giữa hai mùa nóng, lạnh trong năm. Phân tích mối liên hệ giữa hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ với chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời.

b) Phân tích sự khác nhau về chế độ mưa ở xích đạo và chí tuyến. Vì sao sự phân bố đất cũng tuân theo quy luật phân bố của khí hậu và sinh vật?

**Câu 2. (2,0 điểm)**

a) Tại sao tỉ trọng lao động khu vực III của các nước đang phát triển tăng nhưng tốc độ còn chậm?

b) Giải thích đặc điểm phân bố của công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng trên thế giới.

**Câu 3. (3,0 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

a) Giải thích tại sao hoạt động của Tín phong Bắc bán cầu ở nước ta không ổn định?

b) Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới sự phân hóa sông ngòi nước ta.

**Câu 4. (3,0 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

 a) Phân tích biểu đồ khí hậu của Đồng Hới và Nha Trang để làm rõ sự khác nhau về chế độ mưa của vùng khí hậu Bắc Trung Bộ và vùng khí hậu Nam Trung Bộ.

 b) Giải thích tại sao Nam Bộ gần xích đạo hơn nhưng nhiệt độ trung bình tháng VII lại thấp hơn Bắc Trung Bộ?

**Câu 5. (3,0 điểm)**

a) Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, chứng minh vấn đề việc làm của nước ta chịu tác động của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

b) Vì sao năng suất lao động xã hội nước ta thấp?

**Câu 6. (3,0 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

a) Trình bày và giải thích sự phân hoá lãnh thổ của ngành công nghiệp điện nước ta.

b) Giải thích tại sao trong phát triển các vùng chuyên canh, chuyên môn hóa nông

nghiệp của nước ta phải gắn liền với công nghiệp chế biến?

**Câu 7. (3,0 điểm)**

 Cho bảng số liệu sau:

**DIỆN TÍCH CÂY CÔNG NGHIỆP NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2017**

 (Đơn vị: nghìn ha)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2014** | **2015** | **2017** |
| Cây công nghiệp hàng năm | 797,6 | 710,0 | 676,8 | 611,8 |
| Cây công nghiệp lâu năm | 2010,5 | 2133,5 | 2154,5 | 2219,8 |
| Tổng số | 2808,1 | 2843,5 | 2831,3 | 2831,6 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê 2020)*

 a. Tính tốc độ tăng trưởng tổng diện tích cây công nghiệp, cây công nghiệp hàng năm, cây công nghiệp lâu năm nước ta giai đoạn 2010 – 2017.

 b. Nhận xét và giải thích tốc độ tăng trưởng của cây công nghiệp hàng năm và lâu năm trong giai đoạn 2010 – 2017.

-----------HẾT-----------

***Người ra đề: Nguyễn Mai Thương – ĐT 0934488238***

*Họ và tên thí sinh:…………………………………………Số báo danh:…………….........*

* *Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam xuất bản từ năm 2009.*
* *Giám thị không giải thích gì thêm.*

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA MÔN ĐỊA LÍ**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

Thời gian làm bài: 180 phút

**Câu 1. (3,0 điểm)**

**a) Giải thích hiện tượng chênh lệch thời gian giữa hai mùa nóng, lạnh trong năm. Phân tích mối liên hệ giữa hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ với chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời.**

\* Giải thích hiện tượng chênh lệch thời gian giữa hai mùa nóng, lạnh trong năm?

. **0,25**

- Nguyên nhân: **0,25**

Do TĐ chuyển động tịnh tiến xung quanh MT theo quĩ đạo hình elip nên có lúc TĐ gần MT, có lúc xa MT từ đó ảnh hưởng đến tốc độ chuyển động của TĐ trên quĩ đạo.

+ Từ 21/3 đến 23/9 ...

+ Từ 23/9 đến 21/3 …

\* Phân tích mối liên hệ giữa hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ với chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời.

. **0,25**

- Chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt trời: Không có thật; khoảng chuyển động từ 21/3 - 23/9 và từ 23/9 - 21/3. **0.25**

- Mối quan hệ: **0,5**

+ Chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời làm thay đổi sự tương quan giữa đường ST và trục BN.

+ Từ sự tương ứng giữa đường ST và trục BN, phân tích hiện tượng ngày đêm dài ngắn tại xích đạo, xích đạo về cực, vòng cực, cực (diễn giải)

**b) Giải thích sự khác nhau về mưa ở xích đạo và chí tuyến. Vì sao sự phân bố đất cũng tuân theo quy luật phân bố của khí hậu và sinh vật?**

\* Giải thích sự khác nhau về mưa ở xích đạo và chí tuyến.

- Xích đạo mưa lớn, quanh năm do tác động mạnh và thường xuyên của các nhân tố: Áp thấp, gió, dải hội tụ, dòng biển nóng, hầu hết là đại dương, nhiệt độ cao,... **0,25**

- Chí tuyến

+ Mưa ít: do tác động của áp cao, gió thổi đi, dải hội tụ và gió mùa, dòng biển nóng phía đông, dòng biển lạnh phía tây, lục địa chiếm diện tích lớn. **0,25**

+ Mưa nhiều vào mùa hạ do mùa hạ nhiệt độ cao. **0,25**

\* Vì sao sự phân bố đất cũng tuân theo quy luật phân bố của khí hậu và sinh vật?

- Đặc trưng của đất là độ phì. Độ phì là ….. Trong độ phì có chứa các yếu tố của khí hậu (nhiệt, nước, không khí) và sinh vật nên sự phân bố đất cũng theo sự phân bố của khí hậu và sinh vật. **0,25**

- Khí hậu: Ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến quá trình hình thành đất (diễn giải). **0,25**

- Sinh vật: Đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành đất (diễn giải) **0,25**

**Câu 2. (2,0 điểm)**

**a) Tại sao tỉ trọng lao động khu vực III của các nước đang phát triển tăng nhưng tốc độ còn chậm?**

- Tỉ trọng lao động trong khu vực III các nước đang phát triển tăng do **0,5**
+ Nhu cầu về dịch vụ tăng do mức sống, kinh tế phát triển…..
+ CN hóa, hiện đại hóa các ngành kinh tế vật chất, lao động được giải phóng….
- Tốc độ còn chậm do **0,5**
+ Dịch vụ chưa phát triển theo chiều sâu, chủ yếu là các ngành dịch vụ đơn giản ...
+ Trình độ lao động còn chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiều ngành dịch vụ.

**b) Giải thích đặc điểm phân bố của công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng trên thế giới.**

- Phân bố rộng rãi trên thế giới. Do đáp ứng nhu cầu con người, tác động đến các ngành khác, …. **0,25**
- Tập trung nhiều ở các nước đang phát triển. Do cần vốn ít, thu hồi vốn nhanh, sử dụng nhiều nguyên liệu, lao động, giải quyết việc làm, hướng đến xuất khẩu……. **0,25**
- Ở các nước đang phát triển chủ yếu phân bố các ngành đơn giản, ở các nước phát triển tập trung các ngành phức tạp về trình độ kĩ thuật. Do cơ cấu ngành đa dạng, phù hợp với điều kiện về nguyên liệu, vốn, khoa học kĩ thuật, trình độ lao động và nhu cầu thị trường khác nhau. **0,25**
- Phân bố theo đặc thù từng phân ngành để ưu tiên gần vùng nguyên liệu hoặc thị trường để giảm chi phí vận chuyển. **0,25**

**Câu 3. (3,0 điểm)**

**a) Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, giải thích tại sao hoạt động của Tín phong Bắc bán cầu ở nước ta không ổn định?**

- Thời gian: Tm thổi xen kẽ với gió mùa và chỉ tác động rõ rệt vào các thời kì chuyển tiếp giữa hai mùa gió khi gió mùa suy yếu. Nước ta chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gió mùa nên gió mùa lấn át hoạt động của Tín phong. **0,5**

- Hướng gió thay đổi (đông bắc, đông nam, …) và khác nhau giữa các khu vực do áp cao Tây Thái Bình Dương dịch chuyển vị trí, bị các áp theo mùa lấn át hoặc phá vỡ. **0,5**

- Tác động: thay đổi theo thời gian và khác nhau giữa các khu vực **1,0**

+ Mùa đông (diễn giải)

+ Mùa xuân (diễn giải)

+ Đầu mùa hạ (diễn giải)

+ Giữa và cuối mùa hạ (diễn giải)

**b) Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, giải thích thời gian mùa bão ở nước ta?**

- Thời gian từ tháng 5 (tháng 6) đến tháng 11 (tháng 12) do nhiệt độ nước biển cao, hoạt động của FIT. **0,5**

- Mùa bão chậm dần từ bắc vào nam. **0,5**

+ Bờ biển từ Quảng Ninh đến Thanh Hoá tháng 6,7,8. Từ Nghệ An đến Thừa Thiên Huế tháng 9. Từ Đà Nẵng trở vào Nam tháng 10,11,12.

+ Do chuyển động biểu kiến của MT kéo theo sự lùi dần của dải hội tụ nhiệt đới, hoạt động của gió mùa Đông Bắc nên cuối mùa bão dịch chuyển xuống miền phía Nam nước ta.

**Câu 4. (3,0 điểm)**

**a) Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, giải thích tại sao thời tiết, khí hậu ở Hà Nội biến động?**

- Mùa đông: Hoạt động của gió mùa Đông Bắc thường biến động vào mùa đông, có thêm xen kẽ của Tín phong BCB. **0,5**

- Mùa hạ: Gió tây nam TBg có gây hiện tượng phơn, gió mùa Tây Nam gây mưa lớn, dải hội tụ, hoạt động của bão và áp thấp nhiệt đới, ... **1,0**

**b) Giải thích nguyên nhân hình thành gió mùa ở nước ta?**

- Vị trí địa lí vừa gắn với lục địa Á Âu vừa thông ra biển Đông thuộc Thái Bình Dương, bờ đông lục địa Á - Âu, trong vùng hoạt động của gió mùa châu Á. **0,25**

- Chuyển động biểu kiến hàng năm MT dẫn đến sự chênh lệch nhiệt, áp giữa hai bán cầu. **0,25**

+ Khi MT chuyển động biểu kiến ở bán cầu Nam: Trên lục địa Ôxtrâylia nhiệt độ cao hình thành áp thấp. Trên lục địa Á – Âu nhiệt thấp hình thành áp cao Xibia hình thành gió mùa Đông Bắc. **0,5**

+ Khi MT chuyển động biểu kiến ở BBC: Trên lục địa Á – Âu hình thành hạ áp Iran. **0.5**

. Đầu mùa hạ: xuất hiện áp cao chí tuyến vịnh Bengan hình thành gió tây nam TBg (diễn giải)

. Giữa và cuối mùa hạ: đai áp cao chí tuyến Nam bán cầu hoạt động mạnh vượt xích đạo lên BBC hình thành gió mùa Tây Nam (diễn giải)

**Câu 5. (3,0 điểm)**

**a) Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích tác động của quá trình đô thị hóa đến sự phát triển của nông nghiệp - nông thôn ở nước ta?**

- Tích cực: **1,0**

+ Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp.

+ Đưa sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, chất lượng cao.

- Tiêu cực: **0,5**

+ Tình trạng mất đất nông nghiệp cho đất chuyên dùng và đất thổ cư đã làm thu hẹp diện tích đất đai canh tác nông nghiệp.

+ Ô nhiễm môi trường do hoạt động của các ngành nghề phi nông nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình canh tác sản xuất nông nghiệp.

**b) Giải thích tại sao năng suất lao động xã hội nước ta thấp?**

- Quy mô nền kinh tế Việt Nam còn nhỏ, điểm xuất phát của nền kinh tế thấp. **0,25**

- Tăng trưởng kinh tế chủ yếu theo chiều rộng. **0,25**

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực nhưng còn chậm. **0,25**

- Máy móc, thiết bị và quy trình công nghệ còn lạc hậu. **0,25**

- Chất lượng nguồn nhân lực hạn chế. **0,25**

- Quá trình đô thị hoá diễn ra còn chậm, hiệu quả sử dụng nguồn lực hạn chế, chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ ... **0,25**

**Câu 6. (3,0 điểm)**

**a)** **Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, nhận xét cơ cấu dịch vụ nước ta hiện nay? Phân tích những hạn chế trong chế biến nông sản xuất khẩu nước ta hiện nay?**

\* Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, nhận xét cơ cấu ngành dịch vụ nước ta hiện nay?

- Cơ cấu ngành: đa dạng gồm 3 nhóm dịch vụ là dịch vụ sản xuất, dịch vụ tiêu dùng và dịch vụ công cộng trong đó DV tiêu dùng chiếm tỉ trọng lớn nhất, tiếp theo đến DV sản xuất và tỉ trọng nhỏ nhất là DV công cộng. Các ngành dịch vụ đòi hỏi nhiều tri thức, chất xám còn hạn chế. **0,25**

- Cơ cấu thành phần: đa dạng (kể), thu hút đầu tư nước ngoài trong nhiều lĩnh vực dịch vụ như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục đại học, …**0,25**

- Lãnh thổ: hoạt động dịch vụ ở đồng bằng và ven biển phát triển hơn miền núi. Các đô thị lớn thường là các trung tâm dịch vụ lớn. **0,25**

\* Phân tích những hạn chế trong chế biến nông sản xuất khẩu nước ta hiện nay?

- Nguồn nguyên liệu từ nông nghiệp thiếu ổn định do tính chất sản xuất nông nghiệp bấp bênh, mang tính mùa vụ, chất lượng chưa đảm bảo. **0,25**

- CSVCKT: công nghệ chế biến còn lạc hậu; sản phẩm chế biến còn thô sơ, ít chủng loại; các ngành công nghiệp phụ trợ để hoàn thiện sp hạn chế. **0,25**

- Thị trường: giá cả không ổn định, thị trường có sự cạnh tranh cao; yêu cầu cao về chất lượng. Thương mại và hạ tầng thương mại nước ta còn hạn chế, phân tích thông tin trên thị trường hạn chế, … **0,25**

**b) Nhận xét khối lượng hàng hoá thông qua cảng biển, cảng thuỷ nội địa, cảng hàng không ở nước ta giai đoạn 2015 - 2020? Giải thích?**

\* Nhận xét:

- Tổng khối lượng hàng hoá tăng qua các năm. Cảng biển, thuỷ nội địa, hàng không đều tăng nhưng thuỷ nội địa, hàng không tăng chậm nhất. Riêng cảng hàng không năm 2020 giảm. **0,25**

- Cơ cấu và chuyển dịch cơ cấu: **0,25**

+ Tỉ trọng cảng biển lớn nhất, xu hướng tăng, biến động

+ Tỉ trọng cảng thuỷ nội địa lớn thứ 2 và tăng mạnh

+ Tỉ trọng cảng hàng không nhỏ, không đáng kể

\* Giải thích:

- Tổng khối lượng hàng hoá tăng: sự phát triển kinh tế trong nước đẩy mạnh CNH, tăng cường chuyên môn, phân công lao động theo lãnh thổ trong nước, đẩy mạnh mở cửa hội nhập. **0,25**

- Cảng biển: lớn do ưu điểm đường biển vận chuyển hàng hoá đi xa vượt biển, đại dương; không chỉ đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá trong nước mà còn phục vụ vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu với các nước và khu vực trên thế giới. **0,25**

- Thuỷ nội địa: lớn thứ hai và tăng mạnh do đẩy mạnh phát triển kinh tế trong nước, tăng cường chuyên môn hoá, công nghiệp hoá; ưu điểm chở hàng nặng, cồng kềnh, giá rẻ. **0,25**

- Cảng hàng không nhỏ do nhược điểm cước phí đắt trọng tải thấp, riêng 2020 giảm do dịch bệnh. **0,25**

**Câu 7. (3,0 điểm)**

**a) Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, tại sao nói nhân tố tự nhiên đóng vai trò chủ yếu tạo nên các thế mạnh kinh tế của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?**

- Khoáng sản: giàu tài nguyên khoáng sản bậc nhất nước ta, khoáng sản phong phú và đa dạng thuận lợi cho phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản. **0,25**

- Trữ năng thủy điện lớn nhất cả nước thuận lợi cho phát triển thủy điện. **0,25**

- Khí hậu, đất thuận lợi cho phát triển trồng và chế biến cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới. **0,25**

- Diện tích đồng cỏ trên các cao nguyên lớn, khí hậu thích hợp cho chăn nuôi gia súc. **0,25**

- Vùng biển Quảng Ninh giàu tài nguyên để phát triển kinh tế biển. **0,25**

- Các nhân tố kinh tế xã hội còn hạn chế (diễn giải) nên không phải là nhân tố đóng vai trò chính tạo nên các thế mạnh của vùng. **0,25**

**b) Tại sao nước ta hiện nay cần chú trọng bảo vệ tài nguyên và môi trường biển?**

- Tài nguyên, môi trường biển có vai trò đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, môi trường và an ninh - quốc phòng (diễn giải). **0,5**

- Tài nguyên biển ngày càng suy giảm (diễn giải), môi trường biển nhiều nơi bị ô nhiễm do nhiều nguyên nhân, nhất là sản xuất công nghiệp … **0,25**

- Môi trường biển không thể chia cắt được: nếu 1 vùng biển bị ô nhiễm sẽ kéo theo các vùng biển khác bị ô nhiễm. **0,5**